

ĐỒNG THUẬN ASEAN VỀ BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ



one vision
one identity
one community



**ASEAN Consensus on the Protection and Promotion
of the Rights of Migrant Workers (in Vietnamese)**

The ASEAN Secretariat
Jakarta

The Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) was established on 8 August 1967. The Member States are Brunei Darussalam, Cambodia, Indonesia, Lao PDR, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand and Viet Nam.
The ASEAN Secretariat is based in Jakarta, Indonesia.

For inquiries, contact:
The ASEAN Secretariat
Community Relations Division (CRD)
70A Jalan Sisingamangaraja
Jakarta 12110, Indonesia
Phone: (62 21) 724-3372, 726-2991
Fax: (62 21) 739-8234, 724-3504
E-mail: public@asean.org

Catalogue-in-Publication Data

ASEAN Consensus on the Protection and Promotion of the Rights of Migrant Workers
(in Vietnamese)
Jakarta, ASEAN Secretariat, May 2020

331.544

1. ASEAN – Labour – Commitments
2. Migrant Workers – Rights – Obligations

ISBN 978-602-5798-72-6



ASEAN: A Community of Opportunities for All

ASEAN Secretariat owns the copyright of the original English version of this publication.

The text of this publication may be freely quoted or reprinted, provided proper acknowledgement is given and a copy containing the reprinted material is sent to the Community Relations Division (CRD) of the ASEAN Secretariat, Jakarta.

General information on ASEAN appears online at the ASEAN Website:
www.asean.org

Copyright Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) 2020.
All rights reserved.

**ĐỒNG THUẬN
ASEAN VỀ
BẢO VỆ VÀ
THÚC ĐẨY
QUYỀN CỦA
NGƯỜI LAO
ĐỘNG DI CƯ**

Mục Lục

Chương I	Nguyên tắc chung
Chương II	Định nghĩa
Chương III	Các Quyền cơ bản của Người lao động di cư và thành viên của gia đình họ
Chương IV	Các Quyền cụ thể của người lao động di cư
Chương V	Các nghĩa vụ của nước phái cử
Chương VI	Các nghĩa vụ của nước tiếp nhận
Chương VII	Các cam kết của các nước thành viên ASEAN
Chương VIII	Sửa đổi

ĐỒNG THUẬN ASEAN VỀ BẢO VỆ VÀ THÚC ĐẨY QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ

Chính phủ Bru-nây Đa-ru-sa-lam, Vương quốc Cam-pu-chia, Cộng hòa In-đô-nê-xia, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Ma-lai-xia, Cộng hòa Liên bang Myanmar, Cộng hoà Phi-líp-pin, Cộng hoà Sing-ga-po, Vương quốc Thái Lan, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các nước thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gọi chung là "các nước thành viên ASEAN" hay gọi riêng là "nước thành viên ASEAN";

Tin tưởng rằng Đồng thuận này sẽ giúp xây dựng một khuôn khổ hợp tác về lao động di cư trong khu vực và đóng góp vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN;

Theo đuổi tầm nhìn về một Cộng đồng ASEAN đùm bọc và chia sẻ, hướng tới con người, lấy con người làm trung tâm, dựa trên luật pháp và có trách nhiệm xã hội, và trong đó thúc đẩy sinh kế và hạnh phúc của các dân tộc, như đã được mô tả trong "ASEAN 2025: Vững vàng tiến bước" đã được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 27 năm 2015 tại Kuala-Lumpua, Ma-lai-xia;

Tái khẳng định sự tuân thủ của chúng ta đối với các mục đích và nguyên tắc của ASEAN như đã được đề cập trong Hiến chương ASEAN, đặc biệt là liên quan tới việc tôn trọng và thúc đẩy, bảo vệ các quyền con

người và tự do cơ bản cũng như các nguyên tắc dân chủ, pháp trị và quản trị tốt;

Nhắc lại Tuyên ngôn Nhân quyền, Công ước về Xóa bỏ Mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW), Công ước về Quyền của Trẻ em (CRC), và các văn kiện quốc tế phù hợp khác mà các nước thành viên ASEAN là các bên tham gia, để bảo vệ các quyền con người và tự do cơ bản của các cá nhân;

Cam kết thực hiện các mục tiêu và các cam kết trong Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy Quyền của Người lao động di cư được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 năm 2007 tại Cebu, Philippines;

Ghi nhận những thành tựu đã đạt được của các nước thành viên ASEAN hướng tới bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người lao động di cư, cũng như tầm quan trọng và lợi ích của các hiệp định song phương và đa phương trong lĩnh vực này;

Khẳng định các trách nhiệm mang tính chia sẻ và cân bằng của các nước thành viên ASEAN để bảo vệ và thúc đẩy các quyền của người lao động di cư và các thành viên của gia đình họ trong toàn bộ quá trình di cư; Công nhận sự đóng góp của lao động di cư đối với xã hội và nền kinh tế của cả quốc gia phái cử và tiếp nhận của ASEAN;

Công nhận chủ quyền của các nước thành viên ASEAN trong việc xác định chính sách di cư của mình liên quan đến lao động di cư, bao gồm cả việc quyết định việc nhập cảnh vào và xuất cảnh từ lãnh thổ của họ và các điều kiện để lao động di cư có thể ở lại;

Công nhận trách nhiệm của các bên liên quan trong toàn bộ quá trình di cư trong việc tuân thủ pháp luật, quy định và chính sách của quốc gia phái cử và tiếp nhận;

Nhận thức những quan ngại chính đáng của quốc gia tiếp nhận và phái cử đối với người lao động di cư, cũng như sự cần thiết phải có chính sách di cư phù hợp và toàn diện về lao động di cư trong phạm vi quyền tài phán của họ, bao gồm cả những người môi giới lao động;

Nhận thức việc cần phải giải quyết các trường hợp lạm dụng và bạo lực đối với người lao động di cư bất cứ khi nào có những vụ việc như vậy xảy ra;

Thông qua Đồng thuận với những nội dung sau: CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

- 1 Để thực hiện Đồng thuận, các nước thành viên ASEAN sẽ hành động phù hợp với các nguyên tắc chung sau đây:
 - a. Tôn trọng các nguyên tắc của ASEAN như đã quy định tại Điều 2 Hiến chương ASEAN;
 - b. Kiện toàn các trụ cột Chính trị-an ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội của Cộng đồng ASEAN bằng cách thúc đẩy toàn bộ tiềm năng và nhân phẩm của lao động di cư trong một môi trường tự do, công bằng và ổn định theo luật pháp, các quy định và chính sách của các quốc gia thành viên ASEAN tương ứng;
 - c. Nhận thức rằng lao động di cư có các quyền cơ bản như đã được quy định trong các điều ước khu vực và quốc tế mà các nước thành viên ASEAN là các bên tham gia, phù hợp với luật pháp, các quy định và chính sách quốc gia thịnh hành của các nước thành viên ASEAN;
 - d. Thúc đẩy các quyền cơ bản và nhân phẩm của người lao động di cư mà không làm ảnh hưởng đến việc áp dụng luật pháp, các quy định và các chính sách của nước tiếp nhận;

e. Thúc đẩy đối xử công bằng về giới và quốc tịch, bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động di cư, đặc biệt là phụ nữ, phù hợp với các nghĩa vụ của các nước thành viên ASEAN theo các văn kiện quốc tế mà các nước là các bên tham gia;

Các nghĩa vụ của các nước thành viên theo trên các văn kiện quốc tế phù hợp mà các nước là các bên tham gia sẽ được áp dụng tại Điều 44 liên quan tới thành viên gia đình của người lao động di cư đang sống cùng họ;

f. Theo đuổi phương pháp tiếp cận mang tính xây dựng, không đối đầu và hợp tác để tăng cường thúc đẩy và bảo vệ quyền của lao động di cư.

2. Đồng thuận này chỉ điều chỉnh người lao động di cư có giấy tờ và những người trở thành lao động di cư không có giấy tờ không phải do lỗi của họ.

CHƯƠNG II

ĐỊNH NGHĨA

3. "Người lao động di cư" dùng để chỉ một người sẽ được tham gia, sẽ được thuê làm việc, được tham gia và được thuê làm việc trong một hoạt động được trả thù lao tại một Nước mà anh ta (hoặc cô ta) không phải là người dân nước đó..Việc áp dụng

Đồng thuận này đối với các đối tượng lao động di cư khác nhau sẽ tuân thủ luật pháp, quy định và chính sách của các nước thành viên ASEAN tương ứng.

4. Theo mục đích của Đồng thuận này, "lao động di cư không có giấy tờ" là người không tuân thủ các quy định đối cho anh/cô ta để vào nước tiếp nhận một cách hợp pháp và sinh sống một cách hợp pháp trong suốt quá trình làm việc theo luật pháp, quy định và các chính sách của nước tiếp nhận. Định nghĩa này bao gồm cả lao động di cư vừa mới tham gia làm việc nhưng không còn được thuê mướn hợp pháp trong một hoạt động được trả lương.

Định nghĩa về "lao động di cư không có giấy tờ" được áp dụng tại Điều 56 và 57 của Đồng thuận này.

5. "Nước phái cử" dùng để chỉ các nước thành viên ASEAN trong đó người lao động di cư là công dân của nước đó;
6. "Nước tiếp nhận" là quốc gia thành viên ASEAN tiếp nhận lao động di cư;
7. "Đối xử công bằng" là nói tới sự đối xử hợp lý và công bằng với người lao động di cư tại nơi làm việc liên quan tới các điều kiện làm việc, an toàn và tiếp cận những nơi cần giúp đỡ nếu có vấn đề liên quan đến việc làm theo quy định hiện hành của luật

pháp, các quy định và các chính sách cấp quốc gia của nước tiếp nhận.

CHƯƠNG III

QUYỀN CƠ BẢN

CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ

VÀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA GIA ĐÌNH HỌ

Theo pháp luật, các quy định và chính sách cấp quốc gia của các nước thành viên ASEAN:

8. Thân nhân của người lao động di cư có thể đến thăm người lao động theo các mục đích và khoảng thời gian cho phép theo pháp luật, quy định và các chính sách của nước tiếp nhận;
9. Lao động di cư có quyền giữ hộ chiếu của mình, các giấy tờ làm việc và cá nhân gốc do Chính phủ cấp theo pháp luật, các quy định và các chính sách của nước tiếp nhận;
10. Theo quy định của luật pháp, các nguyên tắc và các chính sách quốc gia của nước tiếp nhận, lao động di cư có quyền không kém hơn so với những quyền được áp dụng đối với công dân của nước tiếp nhận khi họ bị kết án tù hoặc bị tạm giam chờ xét xử hoặc bị giam vì bất kỳ lý do nào khác;

11. Lao động di cư có quyền nộp đơn khiếu nại tới các cơ quan có thẩm quyền có liên quan của nước tiếp nhận và/hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ từ các đại sứ quán, lãnh sự tương ứng hoặc cơ quan đại diện của họ đặt tại quốc gia tiếp nhận;
12. Người lao động di cư có quyền tự do dịch chuyển tại nước tiếp nhận theo pháp luật, các quy định và chính sách của nước tiếp nhận.

CHƯƠNG IV

QUYỀN CỤ THỂ

CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG DI CƯ

Theo pháp luật, các quy định và chính sách quốc gia hiện hành của các nước thành viên ASEAN:

13. Lao động di cư có quyền tiếp cận thông tin về các vấn đề liên quan tới việc làm và các điều kiện về việc làm và liên quan tới việc làm từ các cơ quan chức năng, các cơ quan tuyển dụng phù hợp tại nước phái cử và tiếp nhận lao động;
14. Lao động di cư có quyền được cấp hợp đồng lao động hoặc giấy tờ phù hợp bởi các cơ quan có thẩm quyền và/hoặc người sử dụng lao động có liên quan với các điều khoản và điều kiện làm việc

- rõ ràng theo luật pháp, chính sách, các quy định cấp quốc gia;
15. Theo pháp luật, các quy định và các chính sách quốc gia của nước tiếp nhận, lao động di cư có quyền được đối xử công bằng tại nơi làm việc.
 16. Lao động di cư có quyền có chỗ ở đầy đủ hoặc hợp lý theo pháp luật, các quy định và các chính sách của nước tiếp nhận.
 17. (a) Người lao động di cư, không phân biệt về giới, có quyền được hưởng tiền thù lao và các lợi ích phù hợp và công bằng theo luật pháp, các quy định và các chính sách của nước tiếp nhận lao động;
 - (b) Nếu người lao động di cư rời quốc gia tiếp nhận, họ sẽ không bị mất quyền được hưởng các thù lao và trợ cấp phù hợp phát sinh từ việc làm của mình theo luật pháp, các quy định và các chính sách quốc gia của nước tiếp nhận.
 18. Lao động di cư có quyền chuyển thu nhập và tiền tiết kiệm theo bất kỳ phương thức chuyển tiền nào phù hợp với luật pháp, các quy định và chính sách của nước tiếp nhận và phái cử.
 19. a. Lao động di cư có quyền khiếu nại hoặc phản kháng theo pháp luật liên quan tới các tranh chấp lao động tại nước tiếp nhận đối với việc chấm dứt

hợp đồng hoặc phá vỡ hợp đồng lao động tại nước tiếp nhận, và, tùy thuộc vào các chính sách, quy định và luật trong nước liên quan tới di cư, người lao động di cư cần được cho phép tiếp tục sinh sống tại nước tiếp nhận khi chưa có phán quyết của vụ việc.

b. Nếu quyết định kháng cáo có lợi cho người lao động, người lao động sẽ được quyền hưởng bồi thường đối với những tổn thất do mất các quyền phát sinh từ hợp đồng lao động.

20. Lao động di cư có quyền tham gia công đoàn và các hiệp hội theo luật pháp, quy định và chính sách quốc gia của nước tiếp nhận.

CHƯƠNG V

NGHĨA VỤ CỦA NƯỚC PHÁI CỬ

Theo luật pháp, các quy định và chính sách của nước phái cử:

21. Nước phái cử, phối hợp chặt chẽ với nước tiếp nhận, sẽ tổ chức đào tạo/giáo dục định hướng trước khi đi về quyền lao động và con người, các điều kiện làm việc và sinh sống chung, luật pháp, các chính sách, quy định, văn hóa, tập quán và các thực hành tốt của các nước tiếp nhận, các tuyến

hỗ trợ của nước tiếp nhận và các vấn đề khác để giúp họ tuân thủ các thủ tục hành chính khác của nước tiếp nhận.

22. Nước phái cử sẽ đảm bảo rằng người lao động di cư được tiếp cận thông tin và hiểu rõ các điều khoản và các điều kiện làm việc thông qua một hợp đồng lao động bằng văn bản hoặc các giấy tờ phù hợp và bằng ngôn ngữ họ hiểu.

23. a. Các nước phái cử sẽ đặt ra các chi phí hợp lý, minh bạch và chuẩn đối với việc cấp hộ chiếu và các giấy tờ liên quan khác.

b. Nước phái cử sẽ thực hiện những hành động cần thiết để ngăn chặn việc người lao động di cư bị thu quá mức phí sắp xếp hoặc tuyển dụng bởi bất kỳ một bên nào tại nước phái cử.

24. Nước phái cử sẽ thực hiện các hành động cần thiết để đơn giản hóa các quy trình hành chính đối với việc bố trí việc làm ngoài nước, chẳng hạn như và không chỉ giới hạn ở "trung tâm dịch vụ một cửa" nếu phù hợp.

25. Nước phái cử sẽ đảm bảo người lao động di cư đáp ứng yêu cầu sức khỏe của nước tiếp nhận trước khi khởi hành.

26. Nước phái cử sẽ xây dựng chương trình tái hòa

nhập toàn diện cho người lao động di cư trở về và gia đình họ cũng như chương trình việc làm cho người lao động di cư trở về, có tính tới các kỹ năng họ thu nhận được khi làm việc tại nước ngoài.

27. Nước phái cử sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để thúc đẩy cơ hội việc làm và sinh kế tại địa phương tốt hơn cho công dân của họ như các giải pháp thay thế bền vững đối với việc di cư lao động.
28. Nước phái cử sẽ đảm bảo quyền của người lao động di cư khi trở được thành lập các hiệp hội, tham gia vào việc hoạch định chính sách và các chương trình có tác động tới lao động di cư, và được tiếp cận các dịch vụ dành cho người lao động di cư trở về và các thành viên trong gia đình của họ theo luật quốc gia, các quy định và chính sách của nước phái cử
29. Nước phái cử sẽ thực hiện những hành động phù hợp đối với bất kỳ bên nào trong lãnh thổ của quốc gia mình tự ý hủy hoại, làm giả, hoặc giả mạo các giấy tờ du lịch, làm việc và giấy tờ tùy thân của người lao động di cư được cấp bởi nước phái cử.

CHƯƠNG VI

NGHĨA VỤ CỦA NƯỚC TIẾP NHẬN

Theo Luật, các quy định và các chính sách quốc gia thịnh hành của nước tiếp nhận

30. Nước tiếp nhận, phù hợp với pháp luật, quy định, chính sách quốc gia, bảo vệ các quyền cơ bản của con người, thúc đẩy phúc lợi và duy trì phẩm giá của người lao động di cư.

Để làm được điều này, nước tiếp nhận có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết và thích hợp để đảm bảo sự đối xử ngang bằng với người lao động di cư; ngăn chặn việc lạm dụng, bóc lột và bạo lực đối với họ.

31. Nước tiếp nhận sẽ thực hiện mọi nỗ lực nhằm cho phép người lao động di cư được sinh sống và làm việc trong khoảng thời gian ít nhất bằng với thời gian họ được phép tham gia vào hoạt động được trả thù lao trong trường hợp pháp luật và các quy định quốc gia yêu cầu cấp phép riêng đối với cư trú và làm việc.

32. Theo Luật pháp, quy định và chính sách quốc gia, nước tiếp nhận sẽ:

- a. Thực hiện các chương trình giáo dục cho người sử dụng lao động để giải thích các thủ tục sử dụng lao động di cư hợp pháp;
 - b. Thực hiện các hành động phù hợp đối với người sử dụng lao động giam giữ người lao động di cư bất hợp pháp;
 - c. Thực hiện các hành động phù hợp đối với người sử dụng lao động cố ý phá hủy, cắt xén hoặc tịch thu hộ chiếu và giấy phép lao động của người lao động di cư được cấp bởi bất kỳ cơ quan chính phủ nào;
 - d. Thực hiện các hành động phù hợp đối với người sử dụng lao động thuê lao động di cư bất hợp pháp.⁽¹⁾
33. Nước tiếp nhận sẽ thực hiện những hành động cần thiết để ngăn chặn việc thu phí bố trí việc làm hoặc tuyển dụng cao hơn quy định đối với người lao động bởi bất kỳ bên nào của nước tiếp nhận
34. Nước tiếp nhận sẽ, thông qua các cơ quan chức năng liên quan, đảm bảo rằng người lao động di cư được cung cấp các thông tin đầy đủ trong khoảng thời gian phù hợp về quyền và trách nhiệm của mình, các biện pháp an toàn và vệ sinh lao động,

(1) Thuật ngữ "thực hiện các hành động phù hợp" trong Điều 32.b, 32.c và 32.d được các nước thành viên ASEAN hiểu là một thuật ngữ rộng hơn trong đó có thể bao gồm cả "trừng phạt/phạt"

các tuyến hỗ trợ sau khi tới nước tiếp nhận, phù hợp với luật pháp, các quy định, các chính sách, phong tục tập quán của nước tiếp nhận

35. Nước tiếp nhận sẽ thúc đẩy sự hài hòa và khoan dung nhằm cung cấp các điều kiện giúp người lao động di cư có thể hòa nhập với cộng đồng địa phương cũng như tôn giáo, phong tục, tập quán của họ theo pháp luật, các quy định và chính sách quốc gia.

36. a. Nước tiếp nhận sẽ ban hành ra các quy định hoặc các hướng dẫn mô tả các điều khoản và điều kiện của việc làm cần được đưa vào hợp đồng lao động hay các giấy tờ phù hợp của người lao động di cư phù hợp với luật pháp, các quy định và chính sách của nước tiếp nhận.

b. Nước tiếp nhận sẽ đảm bảo rằng người lao động di cư nhận được một bản hợp đồng lao động hoặc giấy tờ cần thiết theo pháp luật, các quy định và các chính sách của nước tiếp nhận.

c. Nước tiếp nhận sẽ quy định việc thuê lao động di cư bằng cách đảm bảo rằng luật pháp quốc gia, các quy định, hợp đồng làm việc hoặc các văn bản phù hợp khác có quy định các điều khoản và điều kiện làm việc rõ ràng, chẳng hạn như tiền công, trợ cấp việc làm, các điều kiện lao động, an toàn

và sức khỏe, các cơ chế giải quyết tranh chấp việc làm và hồi hương.

37. Nước tiếp nhận sẽ đảm bảo người lao động di cư được hưởng thù lao công bằng và phù hợp và các khoản trợ cấp khác phù hợp với luật pháp, các quy định và các chính sách quốc gia của nước tiếp nhận.

38. Nước tiếp nhận, phù hợp với luật pháp, quy định và chính sách quốc gia, sẽ cho người lao động di cư quyền gia nhập công đoàn và các hiệp hội

39. Nước tiếp nhận, phù hợp với pháp luật, quy định, chính sách quốc gia, sẽ đảm bảo rằng người lao động di cư được cung cấp chỗ ở hợp lý và đầy đủ.

40. Nước tiếp nhận, phù hợp với pháp luật quốc gia, các quy định và các chính sách, sẽ đối xử công bằng với người lao động di cư về:

(a) Điều kiện và thù lao làm việc;

(b) Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động;

(c) Bảo vệ khỏi bạo lực và quấy rối tình dục;

(d) Giới và quốc tịch tại nơi làm việc;

41. Nước tiếp nhận có trách nhiệm cung cấp cho lao động di cư tiếp cận chăm sóc y tế và sức khỏe đầy

đủ theo pháp luật, các quy định và các chính sách của các nước tiếp nhận.

42. a. Nước tiếp nhận sẽ tạo điều kiện cho người lao động di cư tiếp cận với quyền truy đòi và hỗ trợ theo pháp luật, bao gồm cả phiên dịch trong trường hợp cần thiết, khi họ trở thành nạn nhân của phân biệt đối xử, lạm dụng, bóc lột và/hoặc bị bạo hành theo các luật pháp, quy định và chính sách quốc gia.

b. Nước tiếp nhận sẽ tạo thuận lợi cho việc thực hiện chức năng lãnh sự của cơ quan lãnh sự hoặc ngoại giao của nước phái cử khi một người lao động di cư bị bắt giữ hoặc bị kết án phạt tù hoặc tạm giam vì bất cứ lý do nào khác nào theo pháp luật, quy định và chính sách của nước tiếp nhận và phù hợp với Công ước Viên về quan hệ Lãnh sự năm 1963.

43. Nước tiếp nhận sẽ bảo vệ các quyền việc làm của lao động di cư trong quá trình hồi hương bao gồm cả việc đảm bảo việc tuân thủ các quy trình hồi hương phù hợp khi chấm dứt hợp đồng lao động/ giấy phép làm việc.

CHƯƠNG VII

CAM KẾT CỦA

CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN ASEAN

Vì mục tiêu bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động di cư, các quốc gia thành viên ASEAN, theo pháp luật, các quy định và chính sách quốc gia sẽ:

44. Xem xét các quyền cơ bản và nhân phẩm của người lao động di cư và các thành viên gia đình đang sinh sống cùng họ mà không làm phương hại tới việc áp dụng luật pháp, các quy định và các chính sách của nước tiếp nhận;
45. Tham vấn và hợp tác nhằm thúc đẩy việc làm bền vững, nhân đạo và việc làm hiệu quả, nhân phẩm và mang lại thu nhập cho người lao động di cư.
46. Nỗ lực công nhận hợp đồng lao động có các điều khoản và điều kiện việc làm
47. Hợp tác trong việc thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và phát triển kỹ năng của người lao động di cư.
48. Hợp tác thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn và loại bỏ các phong trào bất hợp pháp hoặc bí mật

liên quan tới người lao động di cư và việc làm của họ trong tình huống bất thường, với sự chú trọng đầy đủ về an toàn, phúc lợi và tiếp cận pháp lý cho người lao động di cư.

49. Hợp tác nâng cao nhận thức chung và phổ biến các thông tin chính xác về di cư lao động.
50. Thực thi pháp luật, các quy định và các chính sách liên quan tới bảo vệ lao động di cư, bao gồm cả các vấn đề liên quan tới bên môi giới lao động trong phạm vi quyền hạn pháp lý của từng quốc gia thành viên ASEAN;
51. Cấp giấy phép, điều chỉnh và giám sát các cơ quan tuyển dụng công và tư nhằm loại bỏ các hành vi sai trái về tuyển dụng và đảm bảo tuân thủ pháp luật, quy định, và chính sách của từng nước thành viên ASEAN tương ứng. Để làm được việc này, các nước thành viên ASEAN sẽ áp dụng các biện pháp hiệu quả để loại bỏ các hành vi sai trái trong hệ thống tuyển dụng
52. Thực hiện các biện pháp bảo đảm phòng ngừa hiệu quả và trấn áp các hành vi mua bán người và đưa người đi bất hợp pháp, thiết lập và thực hiện các hệ thống xác định các nạn nhân, các hình phạt nghiêm khắc hơn đối với những người tham gia

vào các hoạt động này, và cung cấp hỗ trợ cho các nạn nhân;

53. Tạo điều kiện chia sẻ thông tin thông qua việc xây dựng và kiện toàn cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tương ứng về các vấn đề liên quan đến lao động di cư nhằm tăng cường chính sách và các chương trình liên quan đến lao động di cư tại cả nước tiếp nhận và phái cử.

54. Tăng cường hợp tác nhằm:

a. Xây dựng năng lực và chia sẻ thông tin bao gồm pháp luật, các quy định, các chính sách và các thực tiễn liên quan đến bảo vệ và thúc đẩy quyền và phúc lợi của người lao động di cư.

b. Khuyến khích đối thoại mang tính xây dựng, tham vấn, hợp tác và trao đổi thông tin thường xuyên nhằm thực thi có hiệu quả các chính sách và các chương trình liên quan đến lao động di cư.

55. Hợp tác và phối hợp để mở rộng hỗ trợ cho người lao động di cư bị bắt trong các tình huống xung đột hoặc khủng hoảng tại quốc gia tiếp nhận thông qua các dịch vụ của các Đại sứ quán và Lãnh sự quán của nước phái cử và các cơ quan chức năng tại nước tiếp nhận.

56. Vì lý do nhân đạo, hợp tác chặt chẽ để giải quyết các trường hợp người lao động di cư bị trở thành lao động không có giấy tờ không phải do lỗi của chính họ.

Không nội dung nào trong Đồng thuận này được diễn giải theo hướng ám chỉ việc hợp pháp hóa tình trạng của người lao động di cư không có giấy tờ.

57. Thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn và đẩy lùi dòng lao động di cư không có giấy tờ và tìm kiếm hợp tác và phối hợp giữa các nước thành viên ASEAN trong việc cung cấp hỗ trợ cho những người đang cần được bảo vệ theo luật pháp, các quy định và các chính sách của các nước thành viên ASEAN.

58. Khuyến khích hợp tác với các Đối tác đối thoại của ASEAN và các quốc gia, các tổ chức quốc tế và các bên liên quan trong việc tôn trọng các nguyên tắc và thực hiện các biện pháp bảo vệ, thúc đẩy các quyền của người lao động di cư được đưa ra trong Đồng thuận này.

59. Xây dựng, thông qua Ủy ban ASEAN về thực hiện Tuyên bố ASEAN về Bảo vệ và Thúc đẩy quyền của Người lao động di cư (ACMW), một kế hoạch hành động trên cơ sở của Đồng thuận nhằm bảo vệ và thúc đẩy quyền của người lao động di cư như đã được thể hiện trong Đồng thuận, báo cáo tiến độ

thực hiện Đồng thuận và các kế hoạch hành động lên ACMW, và có thể chia sẻ các điển hình tốt bao gồm cả các hiệp định song phương hiện có giữa các nước thành viên. Tiến độ thực hiện Đồng thuận và kế hoạch hành động liên quan sẽ được ACMW rà soát;

60. Nỗ lực, thông qua ACMW, giải quyết một cách hòa bình và kịp thời tất cả các tranh chấp liên quan tới việc diễn giải bản Đồng thuận thông qua kết nối giữa các cơ quan và tham vấn theo tinh thần của Hiến chương ASEAN.

CHƯƠNG VIII

SỬA ĐỔI

61. Bất kỳ quốc gia thành viên nào đều có thể đề xuất sửa đổi Đồng thuận này.
62. Các đề nghị sửa đổi đối với Đồng thuận này sẽ được đồng thuận đệ trình lên Hội đồng Điều phối ASEAN và sẽ được Hội nghị Cấp cao ASEAN quyết định.

Ký tại thủ đô Ma-ni-la, Phi-líp-pin vào ngày mười bốn tháng mười một năm hai không mười bảy thành 01 bản gốc bằng tiếng Anh.

Đại diện cho Bờ-ru-nây Đa-ru-sa-lam:



HAJI HASSANAL BOLKIAH

Quốc vương Bờ-ru-nây Đa-ru-sa-lam

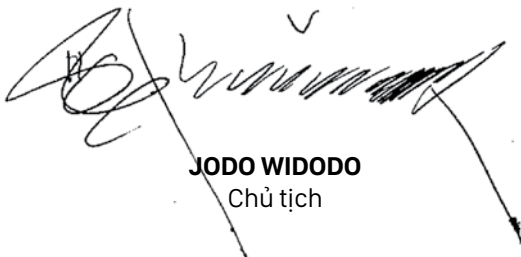
Đại diện cho Chính phủ Vương quốc Cam-pu-chia:



SAMDECH AKKA MOHA SENA PADEI TECHO HUN SEN

Thủ tướng

Đại diện cho Cộng hòa In-đô-nê-si-a:



JODO WIDODO

Chủ tịch

Đại diện cho Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào:



THONGLOUN SISOULITH

Thủ tướng

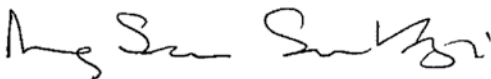
Đại diện cho Ma-lai-xi-a:



DATO' SRI MOHD NAJIB BIN TUN ABDUL RAZAK

Thủ tướng

Đại diện cho Cộng hòa Liên bang Mi-an-ma:



AUNG SAN SUU KYI

Cố vấn quốc gia

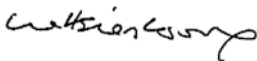
Đại diện cho Cộng hòa Phi-líp-pin:



RODRIGO ROA DUTERTE

Chủ tịch

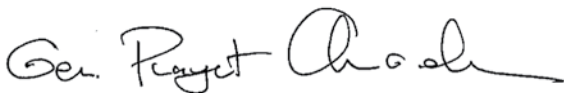
Đại diện cho Cộng hòa Xin-ga-po:



LEE HSIEN LOONG

Thủ tướng

Đại diện cho Vương quốc Thái Lan:



ĐẠI TƯỚNG PRAYUT CHAN-O-CHA (đã nghỉ hưu)

Thủ tướng

Đại diện cho Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:



NGUYỄN XUÂN PHÚC

Thủ tướng



ASEAN: A Community of Opportunities

 ASEAN

 ASEAN

 @ASEAN

 www.asean.org